**TUẦN 13**

*Ngày soạn: 24/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2017

tOÁN

**14 trừ đi một số: 14 – 8**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 14 - 8, lập được bảng 14 trừ đi một số.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 14 - 8.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2), Bài 2 (3 phép tính đầu), Bài 3(a, b),Bài 4

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ Th Toán. Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập 4.

- HS: Bộ Th Toán. VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới. (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Trong giờ học toán hôm nay, chúng ta cùng học về cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 14 - 8, lập và học thuộc lòng các công thức 14 trừ đi một số.  **HĐ 2.HD thực hiện phép tính:14 - 8**  Bước 1: Nêu vấn đề  - GV cầm 14 que tính và nêu bài toán.  +Có 14 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Yêu cầu HS nhắc lại bài  +Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Viết lên bảng 14 - 8  Bước 2: Tìm kết quả  - Yêu cầu HS lấy 14 que tính, thảo luận nhóm đôi để tìm cách bớt đi 8 que tính. Sau đó báo cáo kết quả  +Có tất cả bao nhiêu que tính?  - Đầu tiên cô bớt 4 que tính rời trước. Chúng ta còn bớt bao nhiêu que tính nữa? Vì sao?  - Để bớt được 4 que tính nữa cô tháo một bó thành 10 que tính rời. Bớt 4 que tính còn lại 6 que tính.  - Vậy 14 - 8 bằng mấy?  - Viết lên bảng: 14 - 8 = 6  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và tính sau đó nêu lại cách làm của mình.  - Gọi nhiều HS nhắc lại cách trừ.  **HĐ 3. Lập bảng công thức: 14 trừ đi một số.**  - GV treo bảng phụ chép sẵn bảng công thức 14 trừ đi một số như SGK.  - Yêu cầu HS dùng que tính tìm ra kết quả của từng phép tính trong bảng công thức.  - Yêu cầu HS đọc đọc thuộc.  **HĐ 4.Thực hành ( 15- 20P)**  **Bài 1.** (bỏ cột cuối)  - Yêu cầu HS nêu miệng kết quả của từng phép tính ở phần a. GV ghi kết quả vào từng phép tính.  - Khi biết 5 + 9 = 14 có cần tính 9 + 5 không, vì sao?  - Khi biết 9 + 5 = 14 có thể ghi ngay kết quả 14 - 9 và 14 - 5 không? Vì sao?  - Yêu cầu HS tự làm tiếp phần b.  - Yêu cầu HS so sánh 4 + 2 và 6.  - Yêu cầu so sánh 14 - 4 - 2 và 14 - 6  - Kết luận: Vì 4 + 2 = 6 nên 14 - 4 - 2 bằng 14 - 6.  **Bài 2**  - Gọi 2 HS lên bảng làm mỗi em làm 2 phép tính. Sau đó nêu lại cách thực hiện tính 14 - 9 14 - 8.  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  +Muốn tính hiệu khi đã biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài mỗi em 1 phép tính.  - Nhận xét và tuyên dương HS.  **Bài 4.** Gọi 1 HS đọc đề bài.  +Bán đi nghĩa là thế nào?  - Trình bày bài giải vào vở.  **4. Củng cố, dặn dò(3p)**  - Gọi 1 số HS xung phong đọc thuộc bảng công thức 14 trừ đi một số.  - Về nhà học thuộc bảng công thức.  - Nhận xét tiết học | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và phân tích đề  - Nhắc lại bài toán.  +Thực hiện phép trừ 14 – 8  - Thao tác trên que tính. Kết quả còn 6 que tính.  +Có 14 que tính.  +Bớt 4 que tính nữa.  - Vì 4 + 4 = 8  - Còn 6 que tính.  - 14 - 8 = 6  +Viết 14 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 4. Viết (-) và kẻ vạch ngang  +Trừ từ phải sang trái. 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ đi 8 bằng 6. Viết 6 nhớ 1. 1 trừ 1 bằng 0.  - Thao tác trên que tính, tìm kết quả.  - Nối tiếp (theo bàn hoặc tổ) thông báo kết quả của các phép tính.  - HS học thuộc bảng công thức.  - HS nối tiếp nhau (theo bàn hoặc tổ) nêu kết quả của từng phép tính. Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính.  - Không cần. Vì khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - Có thể ghi ngay:  14 - 5 = 9 và 14 - 9 = 5 vì 5 và 9 là số hạng trong phép cộng 9 + 5 = 14. Khi lấy tổng trừ số hạng này sẽ đựoc số hạng kia  - Làm bài vào vở toán và báo cáo kết quả  - Ta có 4 + 2 = 6  - Có cùng kết quả là 8  - HS làm bài vào vở. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra.  - Nhận xét đúng / sai bài trên bảng.  - Đặt tính rồi tính hiệu.  +Ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - HS tự làm bài vào vở. HS nêu cách đặt tính và thực hiện tính của 3 phép tính trên.  - Cả lớp đọc thầm.  +Bán đi nghĩa là bớt đi.  Giải.  Số quạt điện còn lại là:  14 - 6 = 8 (quạt điện)  Đáp số: 8 quạt điện  - Thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. | | |

Tập đọc

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc rõ lời nhân vật trong bài.

Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn HS trong câu chuyện (trả lời được các CH trong SGK).

1. **Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; tìm kiếm sự hỗ trợ.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** *- GD tình cảm đẹp đẽ đối với ông bà và những người thân trong gia đình.*

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, dạy dỗ.*

*- Quyền được nhận sự thông cảm, yêu quý từ các thầy cô giáo.*

*- Bổn phận phải hiếu thảo với cha mẹ, tôn trọng quy định chung của nhà trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “**Mẹ**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3.Bài mới : (5p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Dùng tranh để giới thiệu. Kết hợp GV nêu: Tuần trước, các em đã đọc truyện Sự tích cây vú sữa và bài thơ Mẹ nói về tình thương yêu của mẹ đối với con. Vậy con cái cần có tình cảm như thế nào với bố mẹ? Câu chuyện Bông hoa niềm vui sẽ nói với các em điều đó.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  ***-*** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó:  + HD đọc từ khó: HS phát hiện và nêu từ khó, luyện đọc từ khó.  + GV ghi bảng: chần chừ, lộng lẫy,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Y/c HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + HD Giải nghĩa từ, GV ghi bảng: chần chừ, lộng lẫy, nhân hậu,…  + Y/c HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  -Nhận xét tuyên dương.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp câu.  - HS chia 4 đoạn.  -Đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc nối tiếp lần 1.  -Đọc chú thích, giải nghĩa từ.  -HS đọc nối tiếp lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh.  - Lớp lắng nghe. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HD tìm hiểu bài**  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HD Luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc lại bài.  -HD HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  - Y/c HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Nhận xét, đánh giá.  **4.Củng cố, dặn dò. (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Dặn học bài ở nhà.  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Thi đọc từng đoạn trong bài.  - HS thi đọc cá nhân.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  -Tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn học sinh. |

*Ngày soạn: 25/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2017

Toán

**34 – 8**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhờ trong phạm vi 100, dạng 34 - 8.

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng, tìm số bị trừ.

- Biết giải bài toán về ít hơn.

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 3, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ Th Toán. Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập 4.

- HS: Bộ Th Toán. VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu HS lên bảng đọc thuộc lòng các bảng công thức 14 trừ đi một số.  ***UDPHTM***  - Yêu cầu nhẩm nhanh kết quả của một vài phép tính thuộc dạng 14 – 8 ghi kết quả .  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết học toán hôm nay, cô cùng các em tìm hiểu qua bài 34 - 8  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ 34-8**  Bước 1. Nêu vấn đề.  - Có 34 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính  - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  Bước 2. Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính và 4 que tính rời, tìm cách để bớt đi 8 que rồi thông báo lại kết quả.  - 34 que tính bớt đi 8 que tính, còn lại bao nhiêu que?  - Vậy 34 trừ 8 bằng bao nhiêu?  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính. Nếu HS đặt tính và tính đúng thì yêu cầu nêu rõ cách đặt tính và cho một vài HS nhắc lại. Nếu chưa đúng thì gọi HS khác thực hiện hoặc hướng dẫn trực tiếp bằng các câu hỏi.  - Nhắc lại hoàn chỉnh cách tính.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành**  **Bài 1.** (bỏ 2 cột cuối).  -Yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách tính của một số phép tính  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.** 1  - HS đọc yêu cầu của bài.  - Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.  - Nhận xét và khen ngợi.  **Bài 3.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và trình bày bài giải,  - 1 HS làm bài trên bảng lớp.  - Nhận xét, đnáh giá.  **Bài 4.**  **-**Yêu cầu HS nêu cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng, cách tìm số bị trừ trong một hiệu và làm bài tập.  **4. Củng cố, dăn dò (3p)**  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 34 - 8.  - Nhận xét tiết học. Biểu dương các em học tốt, có tiến bộ. Nhắc nhở các em còn chưa chú ý, chưa cố gắng  trong học tập. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  14 – 7 34 - 6  34 – 9 64 - 5  - Nghe, nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.  - Thực hiện phép trừ 34 – 8.  - Thao tác trên que tính.  - Còn 26 que tính.  - 34 trừ 8 bằng 26.  +Viết 34 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 4. Viết (-) và kẻ vạch ngang.  + 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 được 6, viết 6 nhớ 1, 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.  - Nghe và nhắc lại.  - Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.  - Nêu yêu cầu của bài.  - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  - Làm bài vào vở.  - 3 HS lên bảng làm mỗi HS làm một ý.  - HS đọc và phân tích đề.  - Bài toán về ít hơn.  Tóm tắt:  - Nhà Hà nuôi: …34 con  - Nhà Ly nuôi ít hơn nhà Hà: 9 con  - Nhà Ly nuôi: … con gà?  Giải.  Số con gà nhà bạn Ly nuôi là?  34 - 9 = 25(con gà)  Đáp số: 25 con gà  *x* + 7 = 34 *x* - 14 = 36  *x* = 34 - 7 *x* = 36 + 14  *x* = 27 *x* = 50  - Thực hiện.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

Chính tả (Tập chép)

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Chép chính xác bài chính tả. Làm được BT2 ; BT(3) a / b.

**2. Kĩ năng:**

trình bày đúng đoạn lời nói của nhân vật.

* KNS: Lắng nghe tích cực; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn ,viết.

- Bút dạ, 3 BP viết nội dung bài tập 2,3 ( a/b)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (30p)**  - Đọc cho HS viết các từ: lặng yên, đêm khuya, tiếng nói, ngon giấc.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Cô giáo cho phép Chi hái thêm hai bông hoa nữa vì sao?  - Những chữ nào được viết hoa ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó, dễ lẫn: hãy hái, trái tim, dạy dỗ, hiếu thảo, …  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc lại đoạn chép.  - Lưu ý HS về cách trình bày, tư thế ngồi viết.  - Yêu cầu viết bài.  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài chấm điểm.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Phát bảng nhóm cho các nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết r, d, iê, yê.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Vì sự hiếu thảo của Chi.  - Những chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng, tên bông hoa. Bông, Em, Chi, Một.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe, 1 học sinh đọc lại.  - Lắng gnhe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm những từ .  a. Trái nghĩa với khoẻ: yếu  b. Chỉ con vật nhỏ sống từng đàn rất chăm chỉ: kiến.  c. Cùng nghĩa với bảo ban: khuyên nhủ.  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  \* Đặt câu để phân biệt các từ trong mỗi cặp.  - Thi đua giữa các nhóm.  a. rối - dối; rạ - dạ.  - Hôm nay em đi xem múa ***rối***.  - Bạn không được nói ***dối*** cô giáo.  - Vụ mùa rơm ***rạ*** được chất thành đống.  - ***Dạ***, thưa mẹ con đã về.  b. Mở - mỡ; nửa - nữa.  - Em mở cửa cho gió mát.  - Mẹ rán mỡ lợn.  - Chị cho em một nửa cái bánh mì.  - Bé hãy đi thêm một bước nữa!  - Nhận xét, đánh giá cùng GV. |

Luyện từ và câu

**Mở rộng vố từ: TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH**

**CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ?**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

-Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình (BT1).

**2.Kĩ năng:**

-Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi Ai ?, làm gì ? ( BT2); biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiểu *Ai là gì* ? ( BT3)

\*HSKG sắp xếp được trên 3 câu theo yêu cầu của BT3

**3.Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Viết sẵn nội dung các bài tập. Bút dạ và giấy khổ to.

- HS: SGK, VBTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ. ( 5p)**  -Gọi 3 HS lên bảng: Mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu *Ai (cái gì, con gì) làm gì?*  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài: Trong tiết luyện từ và câu hôm nay chúng ta sẽ biết các bạn mình ở nhà thường làm gì để giúp bố mẹ và luyện tập mẫu câu *Ai làm gì*?  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập 1.**  ***UDPHTM***  -Chia lớp thành 4 nhóm. Phát máy tính bảng  - Gọi các nhóm đọc hoạt động của mình, các nhóm khác bổ sung  -Chiếu đáp án hận xét, đánh giá từng nhóm.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập 2, 3.**  Trò chơi: Tiếp sức.  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  -Treo bảng phụ ghi sẵn đề bài 2  -Yêu cầu HS gạch 1 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì?  -GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 3: Trò chơi: Ai nhanh hơn**  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  -Gọi 3 nhóm HS, mỗi nhóm 3 em. Phát thẻ từ cho HS và nêu yêu cầu trong 3 phút nhóm nào ghép được nhiều câu có nghĩa theo mẫu Ai làm gì? Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng.  -Gọi HS dưới lớp bổ sung, nhận xét HS trên bảng.  -Tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **4. Củng cố, dặn dò: *(3p)***  Trò chơi: Ô chữ kì diệu:  -Tìm 1 từ có 4 chữ cái nói về việc làm sạch sẽ nhà cửa.  -Hôm nay chúng ta học bài gì?  -Dặn về nhà mỗi HS đặt 5 câu theo mẫu *Ai làm gì?*  -Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi các việc làm của mình ở nhà trong 3 phút.  - Quét nhà, trông em, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, tưới cây, cho gà ăn, rửa cốc…  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Tìm các bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai? Làm gì?  - Mỗi dãy cử 3 HS lên bảng thi đua.  a. Chi **tìm đến bông cúc màu xanh.**  b. Cây **xoà cành ôm cậu bé.**  c. Em **học thuộc đoạn thơ.**  d. Em **làm 3 bài tập toán.**  - Chọn và xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu.  - Nhận thẻ từ và ghép.  - HS dưới lớp viết vào nháp.  \*HSKG sắp xếp được trên 3 câu theo yêu cầu của BT3.  - Em giặt quần áo.  - Chị em xếp sách vở.  - Linh rửa bát đũa/ xếp sách vở.  - Cậu bé giặt quần áo/ rửa bát đũa.  - Em và Linh quét dọn nhà cửa.  - 2 dãy thi đua.  - Ôn mẫu câu *Ai làm gì?* và các từ ngữ chỉ hoạt động.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 26/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2017

Tự nhiên và xã hội

***Bài 13*** : **GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở**

# MỤC TIÊU.

**1. Kiến thức:**

-Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

- Biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh môi trường.

**2. Kĩ năng:**

- Biết tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

**3. Thái độ**

- Hăng hái tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở

# II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN.

-Kỹ năng ra quyết định. : nên và không nên làm gì để giữ sạch môi trưởng xung quanh nhà ở.

-Kỹ năng tư duy phê phán: phê phán những hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường,

- Kỹ năng hợp tác: hợp tác với mọi người than gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.

- Có trách nhiệm thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở..

**III.** **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

* Các hình vẽ trong SGK, phiếu bài tập, phần thưởng, các câu hỏi.
* Giấy để HS thảo luận, bút dạ. Tranh

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Thầy | Hoạt động của Trò |
| **1. Khởi động**  **2. Bài cũ** : Kể tên một số đồ dùng trong gia đình và nêu công dụng của chúng  **3. Bài mới**  -GTB: Hôm nay chúng ta sẽ học bài Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở  ❖ *Hoạt động 1:*Làm việc với SGK.  -Yêu cầu :Thảo luận nhóm để chỉ ra trong các bức tranh từ 1 – 5, mọi người đang làm gì? Làm thế nhằm mục đích gì?  -Yêu cầu :Trình bày kết quả theo từng hình:  - GV hỏi thêm :  +Hãy cho cô biết, mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào ?  -GV chốt kiến thức: Như vậy, mọi người dân dù sống ở đâu cũng đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh sạch sẽ. Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,..Nếu môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, sâu bọ và các mầm bệnh không có nơi sinh sống, ẩn nấp; không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khẻo tốt, học hành hiệu quả hơn.  ❖ *Hoạt động 2:* Thảo luận nhóm  ***UDPHTM***  -GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Để môi trường xung quanh nhà bạn sạch sẽ, bạn đã làm gì?  - Y/c hs nhận xét các nhóm  -GV chốt kiến thức :Để giữ sạch môi trường xung quanh, các em có thể làm rất nhiều việc như…(GV nhắc lại một số công việc của HS). Nhưng các em cần nhớ rằng: cần phải làm các công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể của mình.  **4. Củng cố – Dặn dò**  -Nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà. | - Hát  - HS nêu.  - HS nhắc lại  - HS thảo luận nhóm .  - Đại diện 5 nhóm nhanh nhất sẽ lên trình bày kết quả theo lần  lượt 5 hình.  +Hình 1:Các bạn đang quét rác trên hè phố, trước cửa nhà.Các  bạn quét dọn rác cho hè phố sạch sẽ ,thoáng mát .  +Hình 2 : Mọi người đang chặt bớt cành cây, phát quang bụi rậm.Mọi người làm thế để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp để gây bệnh .  +Hình 3 :Chị phụ nữ đang dọn sạch chuồng nuôi lợn. Làm thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu  +Hình 4 : Anh thanh niên đang dọn rửa nhà vệ sinh.Làm thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh.  +Hình 5 : Anh thanh niên đang dùng cuốc để dọn sạch cỏ xung quanh khu vực giếng. Làm thế để cho giếng sạch sẽ, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sạch.  +Hình 1 : Ở thành phố ;Hình 2 +5 : Ở nông thôn ; Hình 3 + 4: Ở miền núi  - HS đọc ghi nhớ .  - 1, 2 HS nhắc lại ý chính .  - Các nhóm HS thảo luận :  Hình thức thảo luận :Mỗi nhóm chuẩn bị trước 1 tờ giấy A3, các thành viên lần lượt ghi vào giấy một việc làm để giữ sạch môi trường xung quanh .  -Nhóm trưởng ghi đáp án vào máy tính bảng  - HS nghe và ghi nhớ . |

Tiếng Việt

**Luyện đọc: Bông hoa đẹp nhất**

**I/ Môc tiªu**

**1. Mục tiêu chung**

**1.Kiến** t**hức:**

- HiÓu ND: Bạn nhỏ thÓ hiÖn tÊm lßng kÝnh yªu, sù quan t©m tíi bố. (Tr¶ lêi ®­îc c¸c c©u hái trong SGK TH 2).

**2. Kỹ năng**

- Ng¾t nghØ h¬i hîp lÝ sau c¸c dÊu c©u, gi÷a c¸c côm tõ râ ý. B­íc ®Çu biÕt ®äc ph©n biÖt lêi kÓ vµ lêi nh©n vËt.

**3. Thái độ:**

- GD HS biết yêu thương, quan tâm tới cha mẹ.

**2. Mục tiêu riêng** : (***HS******Gia Bảo* )**

- Đọc được tên bài, một câu của câu chuyện

**II/ Đồ dùng dạy học :**

***-*** SGK TH Lớp 2

**III/ Dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| *HĐ CỦA GV* | *HĐ CỦA HS* |
| ***A.Bµi cò:*** Nhận xét bài kiểm tra đọc .  ***B.Bài mới:***  *1.Giới thiệu bài*  *- Ghi tên bài:* **Bông hoa đẹp nhất***( 73)*  *2. Luyện đọc :*  a. Gi¸o viªn ®äc mÉu  b.LuyÖn ®äc kÕt hîp gi¶i nghÜa tõ.   * §äc tõng c©u:   -Yªu cÇu häc sinh ®äc tõng c©u.  -LuyÖn ph¸t ©m tiÕng khã:  ***\*LuyÖn ®äc ®o¹n tr­íc líp.***  -Yªu cÇu häc sinh ®äc tõng ®o¹n.   * ***LuyÖn ®äc ®o¹n trong nhãm:***   *- Chỉnh sửa phát âm cho HS*   * Thi ®äc gi÷a c¸c nhãm: * §äc ®ång thanh:   *3. H­íng dÉn t×m hiÓu bµi:*  -Ghi bảng **Bài 2:**  - Y/c H đọc bài để TL 2 CH:  + Ghi bảng câu hỏi a **)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - Chốt câu TL đúng **và ghi bảng:** Ý 3  - NX HS TL  **+ Ghi bảng câu hỏi b)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  \_ NX và chốt câu TL đúng: là ý 3  - Y/ C HS đọc thầm tiếp để TLCH c) :  **+ Ghi bảng câu hỏi c)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - NX và chốt câu TL đúng: là ý 2.  - Y/ C HS đọc thầm bài tiếp để TLCH d) : **+ Ghi bảng câu hỏi d)**  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - Nx và chốt câu TLđúng và ghi bảng ý 1  *- Em lµm gi thÓ hiÖn quan t©m ®Õn ng­êi th©n trong G§*  *- Gi¸o dôc ý thøc quan t©m ®Õn cha mẹ nh÷ng ng­êi th©n trong gia ®×nh.*  - Y/ C HS đọc thầm cả bài để TLCH e)  + Ghi bảng câu hỏi e)  - Gọi HS TL và NX chữa bài  - NX và chốt câu TL đúng: **Ghi bảng** ý 1  *4. Luyện đọc lại*  *- Gọi 2- 3 H thi đọc lại bài thơ*  *- NX – Đánh giáHS*  ***C. Củng cố, dặn dò***: (3p)  - Nhận xét giờ học.  ***Dặn dò :*** CB Bài sau . | - HS lắng nghe .  -Theo dõi SGK vµ ®äc thÇm theo.  -Häc sinh nèi tiÕp nhau ®äc tõng c©u (l1)  -LuyÖn ph¸t ©m tiÕng khã:  - HS ®äc nèi tiÕp tõng ®o¹n kÕt hîp nªu nghÜa tõ míi:  - HS ®äc tõng ®o¹n trong nhãm  - §¹i diÖn HS thi ®äc bài  - C¶ líp ®äc thầm theo dõi.  - 1 H đọc bài.  - 2- 3 HTrả lời:  - C¶ líp ®äc thầm .  - 2- 3 HTrả lời:  - HS đọc thầm để TLCH:  - 3 HS TL  - HS đọc thầm để TLCH:  - 4 – 5 HS TL  - Thi đọc toàn bộ bài thơ. |

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

**Hoạt động của trường tổ chức**

Tập đọc

**QUÀ CỦA BỐ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho con ( trả lời được các CH trong SGK).

**2.Kĩ năng:**

- Biết ngắt, nghỉ hơi đúng ở những câu văn có nhiều dấu câu.

* KNS: Giao tiếp, thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; hợp tác.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** - GD tình cảm yêu thương những người thân trong gia đình.

**\*GD Quyền trẻ em:** *Quyền được có cha mẹ ,được cha mẹ thương yêu tặng quà.*

*- Bổn phận phải ngoan ngoãn biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ SGK.BpHDLĐ từ khó, câu dài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2.Kiểm trabài cũ**: (5p)  - Cho 3 HS đọc bài “**Bông hoa niềm vui**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới : (30p)**  **HĐ 1 Giới thiệu bài:**  Hôm nay các em sẽ đọc bài Quà của bố, trích từ truyện Tuổi thơ im lặng của nhà văn Duy Khán. Bài văn nói về tình cảm của một người bố đối với các con. Ông bố bố trong bài sống ở vùng quê, lúc việc nông nhà rỗi thì đi câu hoặc đi cắt tóc dạo. Ông yêu thiên nhiên, ruộng đồng, nhưng yêu nhất vẫn là các con. Ông luôn có những món quà đặc biệt mà các con vô cùng yêu thích.  **HĐ 2. HD luyện đọc**  ***-*** Giáo viên đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: niềng niễng, cà cuống, muỗm,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HDHS đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  +HDHS giải nghĩa từ, ghi bảng: thúng câu, cà cuống, niềng niễng,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.  - Cho HS thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  **HĐ 3. HD tìm hiểu bài.**  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. Luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc từng đoạn bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò. (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - HS đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia 2 đoạn.  -HS đọc từ khó cá nhân + đồng thanh.  -HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc chú thích, giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  -Thi đọc cá nhân, nhóm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho con. |

Toán

**54 – 18**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 54 - 18.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm.

- Biết vẽ hình tam giác cho sẵn 3 đỉnh.

+ Bài tập cần làm: Bài 1(a), Bài 2 (a, b), Bài 3, Bài 4.

- KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Que tính, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính  + HS1: 74 - 6; 44 - 5; 74 - 6  + HS2 Tìm *x: x* + 7 = 54; 54 - 7  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết toán hôm nay, cô cùng các em học về cách thực hiện phép trừ dạng 54 - 18 và giải các bài toán có liên quan.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 54 - 18**  Bước 1: Nêu vấn đề.  - Đưa ra bài toán: Có 54 que tính, bớt đi 18 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  Bước 2. Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy 5 bó que tính và 4 que tính rời.  - Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau cùng thảo luận để tìm cách bớt đi 18 que tính và nêu kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - 54 que tính, bớt đi 18 que tính, còn lại bao nhiêu que tính?  +Vậy 54 trừ 18 bằng bao nhiêu?  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính.  + Em đã đặt tính như thế nào?  + Em đã thực hiện tính như thế nào?  **HĐ 3. Luyện tập - thực hành (16p)**  **Bài 1.** (bỏ câu b) Yêu cầu HS tự làm bài sau đó nêu cách tính của một số phép tính.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.**  - Gọi 1 HS đọc Yêu cầu của bài.  +Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm, mỗi em làm một ý.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.  Nhận xét và đánh giá.  **Bài 3.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  + Vì sao em biết?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và trình bày bài giải,  - 1 HS làm bài trên bảng.  Nhận xét , đánh giá.  **Bài 4**.  - Vẽ mẫu lên bảng và hỏi: Mẫu vẽ hình gì?  - Muốn vẽ được hình tam giác chúng ta phải nối mấy điểm với nhau?  - Yêu cầu HS tự vẽ hình.  **4. Củng cố, dặn dò. (3p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 54 - 18.  - Dặn dò HS ôn tập cách trừ phép trừ có dạng 54 – 18.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  +Nghe, nhắc lại bài toán. Tự phân tích bài toán.  +Thực hiện phép trừ 54 - 18  - Lấy que tính và nói: Có 54 que tính.  - Thao tác trên que tính và trả lời, còn 36 que tính.  - Nêu cách bớt.  +Còn lại 36 que tính.  + 54 trừ 18 bằng 36.   |  |  | | --- | --- | | - | 54 | | 18 | |  | 36 |   + Viết 54 rồi viết 18 dưới 54 sao cho 8 thẳng cột với 4, 1 thẳng cột với 5. Viết (-) và kẻ vạch ngang.  + 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 bằng 6, viết 6, nhớ 1. 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.  - Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.  - HS đọc Yêu cầu của bài.  + Lấy số bị trừ, trừ đi số trừ.  - 3 HS lên bảng làm, mỗi em làm một ý.  - Trả lời.  - Đọc và phân tích đề.  + Bài toán về ít hơn.  + Vì ngắn hơn cũng có nghĩa là ít hơn.  Tóm tắt.  Vải xanh dài: 34 dm  Vải tím ngắn hơn vải xanh: 15 dm  Vải tím dài: … dm?  Giải.  Mảnh vải tím dài là:  34 - 15 = 19 (dm)  Đáp số: 19 dm  - Hình tam giác.  - Nối 3 điểm với nhau.  - Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Chính tả (Nghe - viết)

**QUÀ CỦA BỐ**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

* Nghe - viết chính xác bài CT.

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi có nhiều dấu câu.

* Làm được BT2; BT(3) a / b.

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp ,yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 2, 3.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc cho HS viết các từ: hãy hái, trái tim, dạy dỗ, hiếu thảo.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: (1p)  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe - viết. (25p)**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Quà của bố đi câu về có những gì.  - Bài chính tả có mấy câu, chữ cái đầu câu viết như thế nào ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: lần nào; cà cuống; Niềng niễng; nhộn nhạo; quẫy; toé,…  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**.  - Đọc đoạn nghe viết.  - Lưu ý HS cách trình bày, tư thế ngồi viết…  - Đọc cho HS viết bài.  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  ***UDPHTM***  - Điền từ còn thiếu  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết d/ gi.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.      - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Có cà cuống, niềng niễng, hoa sen, nhị sen, có sộp, cá chuối.  - Bài viết có 4 câu, chữ cái đầu câu phải viết hoa…  - Viết bảng con.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Nghe, 1 học sinh đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống iê hay yê.  - Câu chuyện, yên lặng, viên gạch, luyện tập.  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  \* Điền vào chỗ trống d hay gi?  Dung ***dăng dung*** dẻ  ***Dắt*** trẻ đi chơi  Đến ngõ nhà ***giời***  Lạy cậu lạy mợ  Cho cháu về quê  Cho ***dê*** đi học.  - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Thủ công

**GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN ( tiết 1)**

**I/ MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức**

Biết cách gấp, cắt, dán hình tròn.

Gấp ,cắt ,dán được hình tròn Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to ,nhỏ tùy thích .Đường cắt có thể mấp mô.

1. **Thái độ**

* Gấp ,cắt ,dán được hình tròn .Hình tương đối tròn. Đường cắt mấp mô .Hình dán phẳng.
* Có thể gấp ,cắt ,dán được thêm hình tròn có kích thước khác.

**3. Thái độ**

* Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

**II/ CHUẨN BỊ :**

* GV - Mẫu hình tròn được dán trên nền hình vuông.
* HS - Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra :** việc chuẩn bị của HS |  |
| **2. Bài mới :**  a)Giới thiệu: Gấp, cắt dán hình tròn |  |
| b)Hướng dẫn các hoạt động  **1. Hoạt động 1:**  Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét hình mẫu.  Thao tác trên vật mẫu và hỏi :  Nối điểm O với các điểm M.N.P nằm trên đường tròn.  So sánh độ dài OM, ON, OP ?  Do đặc điểm này mà để vẽ đường tròn ta sử dụng dụng cụ. Khi không dùng dụng cụ ta tạo hình tròn bằng cách gấp, cắt giấy.  So sánh MN với cạnh hình vuông ?  Nhắc nhở : Cắt bỏ phần gạch chéo ta sẽ được hình tròn.  Hướng dẫn gấp, cắt dán mẫu lần 1. | * HS quan sát và nhận xét. |
| **2. Hoạt động 2:**  **UDPHTM**   * Cho hs xem video hướng dẫn gấp. * **Bước 1** :Gấp hình.   -Cắt một hình vuông có cạnh là 6 ô (H1)   * Gấp tư hình vuông theo đường chéo được H2a và điểm O là điểm giữa của đường chéo. Gấp đôi H2a để lấy đường dấu giữa và mở ra được H2b. * Gấp H2b theo đường dấu gấp sao cho 2 cạnh bên sát vào đường dấu giữa được H3. | * HS tập trung chú ý xem GV thực hành. |
| * **Bước 2** : Cắt hình tròn. * Lật mặt sau H3 được H4. Cắt theo đường dấu CD và mở ra được H5a. * Từ H5a cắt , sửa theo đường cong và mở ra được hình tròn (H6)   - Có thể gấp đôi H5a theo đường dấu giữa và cắt, sửa theo đường cong như H5b và mở ra được hình tròn. | * HS quan sát. |
| * **Bước 3** : Dán hình tròn (SGV/ tr 219). * Dán hình tròn vào phần trình bày sản phẩm. * Chú ý: Nên bôi hồ mỏng, đặt hình cân đối, miết nhẹ tay để hình được phẳng. * Gọi 1 HS lên gấp, cắt dán lại hình tròn * Theo dõi chỉnh sửa. | * Cả lớp theo dõi nhận xét |
| * **Hoạt động 3 :** * Tổ chức gấp, cắt dán hình tròn cho cả lớp (theo dõi giúp đỡ HS). * Đánh giá kết quả. | * HS thao tác gấp, cắt dán hình tròn. Cả lớp thực hành. * Nhận xét. |
| **3. Nhận xét dặn dò:**  Nhận xét chung giờ học. |  |

*Ngày soạn: 27/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2017

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 54 - 18.

- Tìm số bị trừ hoặc tìm số hạng chưa biết.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 54 - 18.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3(a), Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập. Bảng nhóm.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:**  Trong tiết toán hôm nay, cô cùng các em học bài luyện tập.  **HĐ 2. HD luyện tập**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS kiểm tra bài của nhau.  - Nhân xét và đánh giá.  **Bài 2.** (bỏ cột 2)  - Yêu cầu HS nêu đề bài.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Thực hiện tính từ đâu?  - Yêu cầu cả lớp làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên làm bài, mỗi HS làm 2 con tính.  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - Gọi 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính: 84 - 47; 30 - 6; 60 - 12.  - Nhận xét và đánh giá HS  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài. Nêu lại cách tìm số hạng trong một tổng, số bị trừ trong một hiệu và tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng sau đó cho điểm.  **Bài 4.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS ghi tóm tắt và tự giải.  - Tại sao lại thực hiện tính trừ?  **Bài 5.**  - Yêu cầu HS quan sát mẫu và cho biết mẫu vẽ hình gì?  - Yêu cầu HS tự vẽ.  - Hình vuông có mấy đỉnh?  **4. Củng cố, dặn dò. (4p)**  - Nêu cách đặt tính và tính của 84 - 47.  - Có thể làm thêm các bài tập trong vở bài tập ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - HS tự làm bài sau đó nối tiếp nhau theo bàn hoặc tổ để báo cáo kết quả từng phép tính.  - 2 HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Đọc đề bài.  - Chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Thực hiện tính từ hàng đơn vị.  - Làm bài.  - Nhận xét bài bạn về cách đặt tính, kết quả tính  - 3 HS lần lượt trả lời.  - Trả lời sau đó 3 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở bài tập.  - Đọc đề bài.  - Bài toán cho biết: Có 84 ô tô và máy bay, trong đó ô tô có 45 chiếc.  - Hỏi có bao nhiêu máy bay?  - Làm bài.  Tóm tắt.  Ô tô và máy bay: 84 chiếc  Ô tô: 45 chiếc  Máy bay: … chiếc?  Giải.  Số máy bay có là:  84 - 45 = 39 (chiếc)  Đáp số: 39 chiếc  - Vì 84 là tổng số ô tô và máy bay. Đã biết số ô tô. Muốn tính máy bay ta lấy tổng số trừ đi số ô tô.  - Vẽ hình vuông.  - HS thực hành vẽ. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Có 4 đỉnh.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập viết

**Chữ hoa** **L**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

-Viết đúng chữ hoa **L** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **lá** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ) **Lá lành đùm lá lách** (3 lần).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

**2.Kĩ năng:**

- Viết đẹp, nhanh, trình bày sạch sẽ,

**3. Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Chữ hoa **L** mẫu. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.
* HS: Vở, bảng con …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1 . Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5P)**  - Yêu cầu viết bảng con: **K, –, Kề**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **L** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  **UDPHTM**  \*.Quan sát mẫu và quy trình viết trên video.  - Chữ hoa **L** gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao.  - Viết mẫu chữ hoa **L** vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Em hiểu gì về nghĩa của câu này?  \*. Quan sát chữ mẫu:  - Nêu độ cao của các chữ cái  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**Lá**” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “ **Lá**” bảng con  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Cho HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  **\*. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở nhận xét bài viết cho HS.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - HD bài về nhà.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu, viết mẫu  - Chữ hoa **L** gồm 3 nét: Cong trái lượn đứng và lượn ngang nối liền nhau tạo một vòng xoắn (nét thắt) to ở đầu chữ (gần giống phần đầu các chữ cái viết hoa **C, G**) và vòng xoắn nét thắt nhỏ ở chân chữ giống chân chữ cái viết hoa **D**  - Cao 5 đơn vị, rộng 4 đơn vị.  - Viết bảng con 2 lần.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - **Lá lành đùm lá** r**ách.**  - 2, 3 HS đọc câu ư/d.  - Đùm bọc cưu mang, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn, trong cơn hoạn nạn.  - Quan sát, nhận xét.  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **l, h**  - Chữ cái có độ cao 2 li : **đ**  - Chữ cái có độ cao 1 li: **a, n, u, m**. Chữ **r** có nét xoắn nhô lên trên dòng kẻ.  - Dấu sắc đặt trên **a** ở chữ **lá, rách**, dấu huyền đặt trên **a** chữ **lành,** đặt trên **u** ở chữ **đùm**  - Các chữ cách nhau một con chữ **o.**  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

*Ngày soạn: 28/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2017

Tập làm văn

**KỂ VỀ GIA ĐÌNH**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý cho trước ( BT1).

**2.Kĩ năng:**

- Viết được một đoạn văn ngắn ( từ 3 đến 5 câu ) theo nội dung BT1.

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; hợp tác.

**3. Thái độ :**

- GDHS biết yêu quý người thân.

***\*GD Quyền trẻ em****:Quyền được bày tỏ ý kiến.*

*- Quyền có ông bà, người thân trong gia đình quan tâm, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết quan tâm, yêu thương ông bà, người thân trong gia đình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

- Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 1. Làm bài tập.**  **Bài 1**: Yêu cầu gì ?  -GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu kể 5 câu hoặc hơn 5 câu về gia đình chứ không phải TLCH.  - GV tổ chức cho HS kể theo cặp.    -Nhận xét đánh giá.  *Bài 2* ***: Em nêu yêu cầu của bài.***  -GV nhắc nhở: Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.  -Nhận xét góp ý.  **4. Củng cố, dặn dò**: **(4p)**  Nhắc lại một số việc khi làm bài viết về gia đình.  -Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -1 em nêu.  -Kể về gia đình.  -1 em nêu yêu cầu và các gợi ý trong bài tập.  -Đọc thầm các câu hỏi, kể theo gợi ý.  -HS tập kể theo từng cặp (xưng tôi khi kể).  -Nhiều cặp đứng lên kể.  -Lớp nhận xét, chọn bạn kể hay nhất.  *Ví dụ : Gia đình tôi gồm có 6 người : ông bà nội, bố mẹ, anh trai và tôi. Ơng bà tôi đã già chỉ trông nom nhà cửa giúp bố mẹ tôi đi làm. Anh trai của tôi học ở Trường THCS. Còn tôi đang học lớp năm Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng. Mọi người trong gia đình tôi rất thương yêu nhau. Tôi rất tự hào về gia đình tôi.*  -Viết lại từ 3-5 câu những điều vừa nói khi làm bài tập 1.  - Cả lớp làm bài viết vào vở.  - Nhiều em đọc bài trước lớp. Nhận xét  - Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.  -Hoàn thành bài viết.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**BÔNG HOA NIỀM VUI**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện theo hai cách: theo trình tự và thay đổi trình tự câu chuyện (BT1).

**2.Kĩ năng:**

- Dựa theo tranh, kể lại được nội dung đoạn 2,3 (BT2) kể được đoạn cuối của câu chuyện (BT3).

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị.

**3.Thái độ:**

- GDHS biết thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Sự tích cây vú sữa.  - Nhận xét- Đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** :  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD Kể chuyện**:  \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.  + Đoạn 1 kể theo 2 cách.  - Cách 1 kể theo đúng trình tự đoạn 1 câu chuyện.  - Cách 2: Đảo vị trí các ý của đoạn 1 câu chuyện.  + Dựa vào tranh kể lại đoạn 2, 3 bằng lời kể của mình.  + Tranh 1 nói lên điều gì.  + Tranh 2 nói lên điều gì.  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  + Kể lại đoạn cuối.  - Tưởng tượng thêm lời cảm ơn của bố Chi.  - Nhận xét- đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của chuyện.  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 3 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng Gv nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Kể lại đoạn 1 câu chuyện.  - 1 học sinh kể mẫu theo gợi ý của GV.  + Vào một buổi sáng. Chi đến trường sớm hơn mọi ngày, em vào thẳng vườn hoa của trường để hái một bông hoa cúc xanh tặng bố đang nằm trong viện…  - Nhận xét bổ sung.  - học sinh nối tiếp nhau kể trong nhóm.  - Đại diện 3 nhóm thi kể lại đoạn 1 trước lớp.  - Nhận xét- Bình chọn nhóm kể hay nhất.  - 1 học sinh kể theo cách 2:  + Bố của Chi bị ốm phải nằm bệnh viện. Chi rất muốn đem tặng bố một bông hoa cúc xanh (bông hoa niềm vui) nên mới sớm tinh mơ, Chi đã đến trường tìm bông hoa cúc xanh.  - Kể trong nhóm.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét.  - Nối tiếp nhau kể đoạn cuối.  + Khi bố khỏi bệnh, bố đã cùng Chi đến trường, trên tay bố còn ôm một bó hoa cúc đại đoá. Gặp cô giáo bố nói: Tôi xin cám ơn về những bông hoa niềm vui mà cô đã cho phép cháu Chi hái. Chính nhờ những bông hoa này đã giúp tôi mau chóng khỏi bệnh. Tôi xin tặng cô bó hoa này.  -Tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

## I MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện được các phép trừ để lập các bảng trừ :15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

**2.Kĩ năng**:

- Biết thực hiện được phép trừ dạng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

**3. Thái độ:**

**-** Tự giác tích cực có tính cẩn thận trong học tập, tính toán.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu bài tập 1, 2 ; 1bó 1 chục que tính và 8 que rời.

- HS: Vở bài tập toán; que tính

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1.Ổn định tổ chức (1p)**  **2. Kiểm tra bài cũ( 5p)**  - 1 HS lên bảng làm đặt tính rồi tính:  83 - 14 65 - 38  - GV nhận xét – tuyên dương.  **3. Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**:  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 HD häc sinh lập bảng trừ**  a) 15 trừ đi một số: Có 15 que tính bớt đi 6 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ?  + Làm thế nào để tìm số que tính còn lại?  + Y/c HS sử dụng số que tính kết quả  + 15 que tính bớt 6 que còn lại bao nhiêu que tính ?  + Vậy 15 trừ 6 bằng mấy ?  Viết bảng: 15 - 6 = 9  - Tương tự như trên: 15 que tính bớt 7 que tính bằng mấy que tính ?  + 15 que tính bớt 7 que còn lại bao nhiêu que tính ?  - Y/ c HS đặt phép tính  - Viết lên bảng: 15 - 7 = 8  - Yêu cầu HS sử dụng số que tính kết quả của các phép tính: 15 - 8; 15 - 9  - Y /c cả lớp đọc thuộc bảng công thức 15 trừ đi một số.  b) Tương tự với 16, 17, 18 đều thực hiện như 15 trừ đi một số.  **2. Thực hành**  **Bài 1, 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gợi ý HS làm bài, em nào làm xong bài 1 làm tiếp bài 2.  - Cho HS làm bài vào phiếu BT rồi đổi chéo cho nhau kiểm tra kết quả.  - Nhận xét -chữa bài.  **4 Củng cố (2p)**  - Hệ thống nội dung bài.  - Nhận xét tiết học.  **5 DÆn dß. (1p)**  - Dặn dò về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: 55 - 8 ; 56 - 7 ; 37 - 8 ; 68 - 9 | - Cả lớp làm bài ra nháp.  - Nghe  - Nghe phân tích đề toán.  - Thùc hiện phép trừ 15 - 6  - Thao tác trên que tính..  - Cßn 9 que tính.  - 15 trừ 6 bằng 9  - Thao tác trên que tính.  - HS thao tác trên que tính: 15 que tính bớt 7 que tính còn 8 que tính.  - 15 trừ 7 bảng 8  15 - 8 = 7  15 - 9 = 6    - 1 HS đọc y/c  - 1HS làm bài vào phiếu, lớp làm vào SGK  - 1 HS khá giỏi làm bài 2 và nêu kết quả.  - HS nghe, ghi nhớ |

Đạo đức

**QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN(tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1..Kiến thức :** HS biết quan tâm giúp đỡ bạn, luôn vui vẻ thân ái với bạn, sắn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

**2.Kĩ năng:**

**-** Có hành vi, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn tròn cuộc sống hằng ngày.KNS: KN giao tiếp: thể hiện sự cảm thông với bạn bè.

**3Thái độ:**

* yêu mến, quan tâm giúp đỡ bạn bè.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **\* Hoạt động 1:**  Đoán xem điều gì sẽ xảy ra.  **Mục Tiêu : HS biết ứng xử trong tình huống liên quan đến việc quan tâm giúp đỡ bạn.**  -GV đính tranh. Y/C hs đoán cách ứng xử của các bạn trong tranh.  -GV nêu câu hỏi về cách ứng xử.  -Kết luận : Quan tâm giúp đỡ bạn phải đúng lúc.  \***Hoạt động 2 :** Tự liên hệ.  **MT : Định hướng cho hs biết quan tâm giúp đỡ bạn trong cuộc sống.**  -Y/C hs nêu một số việc em đã qt giúp đỡ bạn.  -Nhận xét khen ngợi.  \***Hoạt động 3 :** Trò chơi “Hái hoa dân chủ”  **MT : Giúp hs củng cố kiến thức kỹ năng đã học.**  -GV cho hs hái hoa trả lời câu hỏi.  -Nhận xét.  **KLC** : Quan tâm giúp đỡ bạn là việc làm cần thiết của mỗi hs,…  **4.Củng cố :** (4 phút)  - Vì sao cần phải quan tâm giúp đỡ bạn ?  -GV nhận xét. | -Hs đoán.  -HS thảo luận trả lời.  -Hs phát biểu.    -Hs trả lời. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 12 – DẠY TÍCH HỢP KĨ NĂNG SỐNG**

**A – THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG**

Bài 7: **GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**I. Mục tiêu**:

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được tầm quan trọng của việc sắp xếp góc học tập ngăn nắp.

**2. kĩ năng**

- Thực hành sắp xếp góc học tập ngăn nắp.

3. Thái độ

- Tự giác vệ sinh, giữ gìn, sắp xếp góc học tập của mình ngăn nắp.

**II. Đồ dùng**:

* Sách bài tập thực hành KNS lớp 2.

**III. Các hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **-** HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài.  **B. Bài mới**:  **Hoạt động 1**:  - GV kể cho HS nghe câu chuyện  **“** **Hoa và Thắng”.**  **-** Nêu câu hỏi:  + Qua câu chuyện trên em học tập Hoa ở điểm nào ?  + Em đã làm gì để góc học tập của mình gọn gàng và sạch sẽ ?  **Hoạt động 2**:  - GV chia HS thành các nhóm thảo luận làm bài tập.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  **Hoạt động 3**:  - Gv hướng dẫn HS nắm được những giá trị rút ra Câu chuyện và Trải nghiệm.  **Hoạt động 4**: Tự đánh giá  - GV nhận xét.  **C. Củng cố, dặn dò:**  - Sắp xếp góc học tập của mình ở nhà thật ngăn nắp  - HS chuẩn bị bài học sau | - Lớp hát bài “ Chim vành khuyên”  - HS lắng nghe, suy nghĩ và tự thực hiện vào vở thực hành phần trả lời câu hỏi.  - Trình bày ý kiến.  - Các nhóm thảo luận và trình bày.  \* Lợi ích của việc sắp xếp góc học tập ngăn nắp.  \* Đọc diễn cảm bài thơ “ Góc học tập của em”  - HS nêu :  \* Cách sắp xếp góc học tập:  + Yên tĩnh, thông thoáng, đủ ánh sáng.  + Đồ dùng ngăn nắp.  + Trang trí theo sở thích của em.  + Sách vở xếp lên kệ hoặc giá.  + Gáy sách quay ra ngoài, nhãn vở để lên trên.  + Xếp sách riêng, vở riêng gọn gàng.  - HS tự đánh giá vào vở thực hành việc sắp xếp góc học tập của mình. |

**B . SINH HOẠT LỚP TUẦN 13 – KẾ HOACH TUẦN 14**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh.

**II.** **Nội dung và hình thức:**

- Đánh giá hoạt động của tuần 13

- Triển khai kế hoạch tuần 14.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 11**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  **+Ưu điểm:**  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  **+ Nhược điểm:**  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp: …………………………………………….  - Sai nhiều lỗi chính tả: …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  **\* Các hoạt động khác:**  **+ Thể dục xếp hàng ra vào lớp:** Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 13:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học,  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông.  - Thi đua học tập tốt lập thành tích  chào mừng ngày 22-12.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. |